

## QUYẾT ĐỊNH

### Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 912/TTr-STNMT ngày 25 tháng 7 năm 2024.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa (rút ngắn thời gian giải quyết) theo Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K4, KSTT<sup>(Q)</sup>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**DANH MỤC 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC  
ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Mã số TTHC										
<b>Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</b>										
Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 1.004193.000.00.00.H08	-Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành	Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Sở Tài nguyên và Môi trường/ Văn phòng Đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất	Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Sở Tài nguyên và Môi trường/ Văn phòng Đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất			Sửa đổi trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết TTHC, căn cứ pháp lý	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ - UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ - CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày	Cấp tỉnh

Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Mã số TTHC										
	<p>vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã</p>	<p>phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân);</p> <p>- Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu</p>	đai					<p>định số 76/2021/QĐ - UBND ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ - UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm nhận kết quả)</p>	<p>03/4/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT - BTNMT ngày 19 / 5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT - BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT - BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT- BTC ngày</p>	

Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Mã số TTHC										
	<p>hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày .</p> <p>- Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được</p>	<p>về địa điểm hoặc trên môi trường điện tử;</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>							<p>26/11/2021)</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường .</p> <p>- Quyết định số 76/2021/QĐ - UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 37/2023/QĐ UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số</p>	

Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Mã số TTHC										
	<p>thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất,</p>								2684/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.	

Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Mã số TTHC										
	chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.									
<b>Tổng cộng: 01 TTHC</b>										